TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 24-5-2024

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

Nghề nghiệp: Bí thư Huyện đoàn huyện Tân Hồng.

Ông Phan Thanh Xuân.

Nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Hội Nộng dân huyện Tân Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Vũ Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 19-5-2005; Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 và con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990; Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án; Tiền sự: Không; Về nhân thân bị cáo đang chấp hành án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn năm) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo bản án hình sự sơ thẩm số19/2023/HS-ST ngày 15-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tạm giữ; Không; Bắt tạm giam ngày 08-12-2023. Hiện bị cáo đang bị Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Huỳnh Trung T3, sinh ngày 15-11-2006 (có măt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Huỳnh Trung T4, sinh năm 1982, cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Nguyễn Thị T2, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Phạm Hữu S, sinh năm 1998 (có mặt).

3/. Phạm Hữu Q, sinh ngày 01-4-2006 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tihnr Đ.

Người đại diện hợp pháp của Phạm Hữu Q là ông Phạm Văn C, sinh năm 1964, cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

1/. Lê Điền N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

2/. Nguyễn Chí T5, sinh năm 2005 (vắng mặt).

3/. Đỗ Cao Thanh Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4/. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/. Nguyễn Xuân Anh T6, sinh ngày 02-02-2007 (vắng mặt).

Cư trú: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 19 giờ, ngày 15-9-2023 bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô chạy đến vòng xoay thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T để giao đồ cho khách (bị cáo làm nghề S1) và gặp bạn tên T7, Đ1 và H đang ngồi uống cà phê tại vòng xoay trước quán Ngọc H1 nên bị cáo T vào ngồi uống nước chung khoảng 15 phút sau thì Huỳnh Trung T3, sinh ngày 15-11-2006, Phạm Hữu Q và Phạm Hữu S đến chỗ bị cáo T đang ngồi uống nước thì Q hỏi T "Bữa đó mày chửi tao cái gì", T trả lời "Tao có chửi mày đâu" thì Q xông vào dùng tay phải đánh nhiều cái trúng vào vùng mặt bị cáo T té ngã xuống nền xi măng, bị cáo T đứng lên dùng tay phải đánh trúng vào mặt bên trái của Q 01 cái, Q dùng tay đánh trúng vào vùng lưng bên phải của bị cáo T nhiều cái, T3 xông vào cầm nón bảo hiểm và S cầm ghế nhựa đánh nhiều cái trúng vào người bị cáo T thì được mọi người xung quanh can ngăn. Sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy về nhà ở xã T, huyện H lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 80 cm chạy vào huyện T. Khi đến vòng xoay thị trấn S, huyện T, khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo T điện thoại

cho T3 hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn, đợi nhóm của T3 khoảng 20 phút nhưng không thấy ai nên điều khiển xe mô tô chạy đến quán N1 tại khóm A, thị trấn S, huyện T thì gặp Lê Điền N và Đỗ Cao Thanh Đ đang ngồi nhậu bị cáo T đi vào bàn ngồi nhậu chung và kể lại sự việc bị nhóm của T3 đánh cho N và Đ nghe. Lúc này Đ nói để Đ điện thoại cho T3 ra để nói chuyện hòa giải để T3 xin lỗi bị cáo, bị cáo T điện thoại cho T3 để Đ nói chuyện với T3, Đ kêu T3 chạy xe lại quán N1 để nói chuyện, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo T đi ra xe mô tô lấy con dao tự chế cầm sẵn trên tay. Khi T3 đi đến vào bàn nhậu vừa ngồi xuống thì bị cáo T cầm con dao tự chế chạy vào chém T3 nên T3 bỏ chạy vào khu vực nhà bếp của quán bị cáo T chạy đuổi theo dùng hai tay cầm con dao tự chế chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, T3 dùng tay trái đỡ nên trúng vào cẳng tay trái gây thương tích thì được mọi người can ngăn. Sau đó bị cáo T điều khiển xe mô tô chạy về nhà, trên đường về nhà đã ném bỏ con dao, không xác định địa điểm cụ thể. Còn T3 thì được mọi người đưa đi Trung tâm y tế huyện T cấp cứu, do vết thương nặng nên chuyển được đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố H điều trị đến ngày 20-9-2023 thì ra viện.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: Con dao tự chế không thu giữ được do bị cáo Nguyễn Thanh T sau khi gây thương tích cho Huỳnh Trung T3 đã ném con dao bỏ, không nhớ địa điểm cụ thể nên không tổ chức truy tìm. Nhưng qua lời trình bày của bị cáo T thì con dao có đặc điểm như sau:

- Con dao (loại dao tự chế) bằng sắt, dài khoảng 80cm, phần lưỡi dao dài khoảng 60cm, phần cán làm bằng ống sắt tròn dài khoảng 20cm, bề rộng phần lưỡi dao khoảng 10cm.

- 01 đĩa DVD, bên trong có chứa 03 File Video được trích xuất từ hệ thống Camera tại quán N1, ghi lại diễn biến vụ: "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 15/9/2023 tại quán N1, thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T. Đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 008/KLTTCT-TTPYĐT ngày 17/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống của Huỳnh Trung T3 như sau:

- 02 sẹo vết thương phần mềm mặt trước 1/3 dưới cẳng tay trái, từ lòng bàn tay trái đến mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước trung bình, mỗi sẹo: 02%.

- Tổn thương bán phần thần kinh giữa cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương: 21%.

- Tổn thương bán phần thần kinh trụ cẳng tay trái. Tỷ lệ tổn thương: 21%.

- Đ1 động mạch trụ cẳng tay trái đã được phẫu thuật kết quả tốt không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới. Tỷ lệ tổn thương: 04%.

- Gãy 1/3 dưới xương trụ trái can tốt trục thẳng. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Trung T3 tại thời điểm giám định là 47%.

Kết luận khác: Các tổn thương trên do vật sắc gây ra.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thanh T đã đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho bị hại Huỳnh Trung T3 số tiền 12.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 19/CT- VKSTH ngày 19-3-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo dùng con dao tự chế chém, hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Huỳnh Trung T3 và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 124.067.000 đồng, được trừ vào 12.000.000 đồng gia đình bị cáo T đã bồi thường, còn lại số tiền 112.067.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị bệnh, thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất về tin thần) cho bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thanh T cũng thống nhất bồi thường cho bị hại Huỳnh Trung T3 số tiền 112.067.000 đồng.

Tại phiên tòa các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai yêu cầu gì thêm, do có thỏa thuận bồi thường xong trước khi xét xử.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có tác động gia đình là bà Nguyễn Thị T2 mẹ của bị cáo khắc phục bồi thường cho bị hại Tín số tiền 12.000.000 đồng; bị hại T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đang chấp hành án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo bản án hình sự sơ thẩm số19/2023/HS-ST ngày 15-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo lại phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ

luật hình sự, nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo thành tù có thời hạn, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định.

Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Trung T3 số tiền 112.067.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa DVD, bên trong có chứa 03 (ba) File Video được trích xuất từ hệ thống Camera tại quán N1 ghi lại diễn biến vụ: "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 15/9/2023 tại quán N1, thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (được lưu vào hồ sơ vụ án).

- Con dao tự chế không thu giữ được, nhưng qua trình bày của bị cáo Nguyễn Thanh T thì con dao có đặc điểm như sau: Con dao (loại dao tự chế) bằng sắt, dài khoảng 80cm, phần lưỡi dao dài khoảng 60cm, phần cán làm bằng ống sắt tròn dài khoảng 20cm, bề rộng phần lưỡi dao khoảng 10cm.

Đối với Huỳnh Trung T3, Phạm Hữu S và Phạm Hữu Q có hành vi đánh Nguyễn Thanh T bị trầy xước ngoài da tại quán vòng xoay phía trước quán nước Ngọc H1, ở khóm A, thị trấn S, huyện T. Do T vết thương nhẹ bị trầy xước ngoài da, không có nằm viện điều trị. Trong giai đoạn điều tra T không có yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Trung T3, Phạm Hữu S và Phạm Hữu Q về hành vi cố ý gây thương tích nên không xem xét xử lý. Hiện giữa T3, S và Q đã thỏa thuận bồi thường cho T số tiền 6.000.000 đồng xong, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên

trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người có quyền quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 15-9-2023 bị cáo dùng con dao loại dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém ở cẳng tay trái gây thương tích cho bị hại Huỳnh Trung T3 tỷ lệ tổn thương cơ thể là 47%.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị cáo là người trên 18 tuổi đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều luật trên quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm":

a) ... Dùng hung khí nguy hiểm;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân cụ thể là bị cáo dùng dao loại dao tự chế là hung khí nguy hiểm chém trên cẳng tay trái gây thương tích cho bị hại Huỳnh Trung T3 với tỷ lệ tổn thương là 47% làm cho cho bị hại khó vận động, ảnh hưởng đến quá trình sinh hoạt, lao động thường ngày của bị hại. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hoang mang lo lắng trong xã hội nơi xảy ra tội phạm; ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi

của bị cáo xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không kiềm chế được bản thân từ đó dẫn đến gây thương tích cho bị hại và lần phạm tội này thuộc trường hợp bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, nên buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số19/ 2023/HS-ST ngày 015-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thành tù có thời hạn, đồng thời áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 02 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có tác động gia đình là bà Nguyễn Thị T2 mẹ của bị cáo khắc phục bồi thường cho bị hại Tín số tiền 12.000.000 đồng; bị hại T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật hình sự nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Huỳnh Trung T3.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Trung T3 số tiền 112.067.000 đồng (bao gồm các chi phí điều trị bệnh, thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất về tinh thần).

Đối với Huỳnh Trung T3, Phạm Hữu S và Phạm Hữu Q có hành vi đánh Nguyễn Thanh T bị trầy xước ngoài da tại quán vòng xoay phía trước quán nước Ngọc H1, ở khóm A, thị trấn S, huyện T. Do T vết thương nhẹ bị trầy xước ngoài da, không có nằm viện điều trị. Trong giai đoạn điều tra T không có yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Trung T3, Phạm Hữu S và Phạm Hữu Q về hành vi cố ý gây thương tích nên không xem xét xử lý. Hiện giữa T3, S và Q đã thỏa thuận bồi thường cho T số tiền 6.000.000 đồng xong, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, bên trong có chứa 03 (ba) File Video được trích xuất từ hệ thống Camera tại quán N1 ghi lại diễn biến vụ: "Cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 15/9/2023 tại quán N1, thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

[7] Về án phí: : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.603.000 đồng ấn phí dân sự sơ thẩm.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội; đề nghị mức hình phạt; trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cáo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù bị cáo bị xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 15-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 08-12-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và bị hại Huỳnh Trung T3:

Bị cáo Nguyễn Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Trung T3 số tiền 112.067.000 đồng (bao gồm các chi phí điều trị bệnh, thu nhập thực tế bị mất và tiền tổn thất về tinh thần).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về vật chứng:

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD, bên trong có chứa 03 (ba) File Video được trích xuất từ hệ thống Camera tại quán N1 ghi lại diễn biến vụ: "cố ý gây thương tích" xảy ra ngày 15/9/2023 tại quán N1, thuộc khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.603.000 đồng ấn phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-5-2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng;
- CQ THAHS CA Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tựu